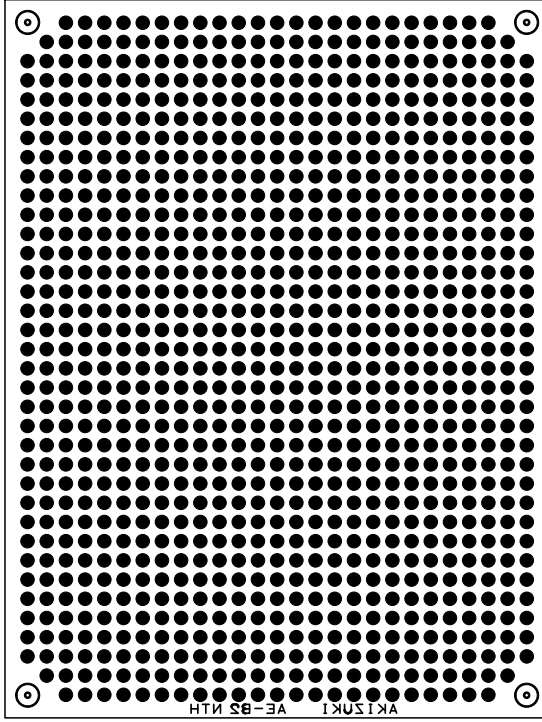


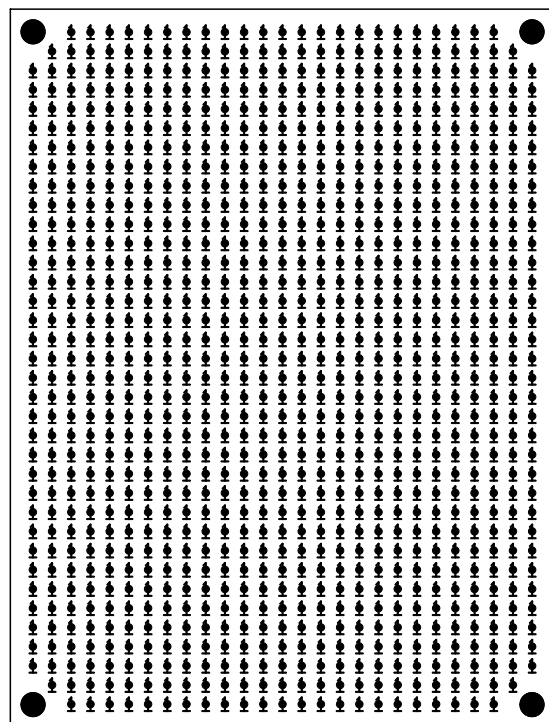
AE-B2 NTH

L1-COPPER



AE-B2 NTH

LS-COPPER



マーク	TNo.	サイズ	属性	個数	ヒット数
1	T1	1.0	NTH	960	960
2	T2	3.2	NTH	4	4
			合計	964	964

AE-B2 NTH